

Bản án số: 593/2024/DS-PT

Ngày: 05-12-2024

V/v: "Tranh chấp Đòi tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Văn Cường.

Các Thẩm phán:

- Ông Trần Thanh Tông;
- Ông Phạm Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 592/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DS-ST, ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 635/2024/QĐ-PT, ngày 12 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; (Có mặt).

2. Bị đơn:

+ Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1968; (Có mặt)

+ Chị Trần Thị Thùy T1, sinh năm 1970; (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số F đường P, Tổ B, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

* *Người kháng cáo:* Anh Đoàn Văn S, chị Trần Thị Thùy T1 là bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, Nguyên đơn trình bày trong hồ sơ:

Vào ngày 15/3/2019, anh Đoàn Văn S vay số tiền 2.340.000.000 đồng, không làm giấy tờ gì, chỉ nói miệng với nhau, mục đích vay là anh S đầu tư kinh doanh bất động sản. Thời gian trả là từ 03 tháng đến 09 tháng. Hai bên thỏa thuận, anh S chia lại cho chị một ít lợi nhuận từ việc kinh doanh của anh S (trong thời gian anh S hẹn trả). Nhưng đến hạn trả thì anh S không trả tiền gốc cho chị. Chị có yêu cầu nhiều lần nhưng anh S hẹn mà không trả đến ngày 17/4/2024 thì vợ của anh S là chị Trần Thị Thùy T1 chuyển khoản trả được 500.000.000 đồng. Chị yêu cầu anh S và vợ chị T1 trả cho chị 1.840.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là anh Đoàn Văn S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T có mối quan hệ bà con họ hàng (cha ruột của chị T là em ruột của mẹ vợ anh). Vào tháng 11 năm 2018, anh có hướng dẫn cho cha của chị T làm quán cà phê tại Bình Định. Trong quá trình làm, anh có trao đổi với chị T việc làm ăn kinh doanh bất động sản ở Campuchia. Chị T đồng ý hợp tác đầu tư với anh. Đến ngày 18/3/2019 chị T chuyển cho anh hai lần (anh không nhớ cụ thể số tiền từng lần) với tổng số tiền 2.340.000.000 đồng để đầu tư mua 01 hecta đất ở Campuchia. Hợp tác đầu tư giữa anh và chị T chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm giấy tờ gì, hai bên thống nhất là chị T bỏ vốn ra đầu tư, nếu xảy ra rủi ro bị mất thì anh có trách nhiệm trả cho chị T tiền gốc mà chị T đã bỏ ra; nếu có lợi nhuận thì chia đôi. Đến cuối năm 2019, thị trường bất động sản ở Campuchia bị đứng lại, (phần đất anh nhờ người bạn ở Campuchia đứng tên dùm chưa chuyển nhượng được).

Sau đó, đến năm 2022 giữa anh và chị T thỏa thuận là anh chuyển nhượng căn nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh cho anh của chị T với giá là 10 tỷ đồng để trừ tiền cho chị T nhưng do làm giấy tờ nhà đến năm 2023 mới xong nhưng người mua ép giá xuống còn 6,5 tỷ đồng nên anh không đồng ý.

Đến tháng 4 năm 2024, vợ anh là Trần Thị Thùy T1 vay của em ruột là Trần Khứu K 500.000.000 đồng và nhờ K chuyển cho chị T. Hiện anh chỉ còn nợ chị T 1.840.000.000 đồng.

Anh xác định như sau: anh và chị T hợp tác đầu tư làm ăn thỏa thuận bằng miệng, anh không vay tiền của chị T. Anh còn nợ chị T 1.840.000.000 đồng là tiền hợp tác đầu tư giữa anh và chị T, không phải tiền vay nên anh không đồng ý tính lãi. Anh và vợ anh yêu cầu được trả 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1 từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025: anh hoàn lại 500.000.000 đồng;

Lần 2 từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 7 năm 2026: anh hoàn lại 500.000.000 đồng;

Lần 3 từ tháng 7 năm 2026 đến tháng 7 năm 2027: anh hoàn lại 840.000.000 đồng.

Bị đơn là chị Trần Thị Thùy T1 trình bày trong hồ sơ: Chị là vợ của anh Đoàn Văn S. Chị Nguyễn Thị Thanh T có mối quan hệ bà con họ hàng (cha ruột của chị T là em ruột của mẹ chị). Tôi thống nhất lời biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2024 của anh Đoàn Văn S. Chị thống nhất chồng chị còn nợ chị Nguyễn Thị Thanh T 1.840.000.000 đồng tiền hợp đồng đầu tư làm ăn. Giữa chồng tôi và chị T không có vay tiền và xác định tiền này là tiền mua đất để bán kiếm lời.

Chị xác định như sau: việc chồng chị là anh Đoàn Văn S và chị T hợp tác đầu tư làm ăn thỏa thuận bằng miệng, không vay tiền của chị T. Anh Đoàn Văn S còn nợ chị T 1.840.000.000 đồng là tiền hợp tác đầu tư giữa chồng chị và chị T, không phải tiền vay nên không đồng ý tính lãi. Chị có thống nhất với chồng là anh Đoàn Văn S yêu cầu được trả 03 lần như anh S trình bày.

Bản án sơ thẩm số 118/2024/DS-ST, ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ Điều 166; Điều 357 luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Buộc anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T 1.840.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu kháng cáo: anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông bà phải trả số tiền 1.840.000.000 đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày tuyên bản án Phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Đoàn Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo;
- Chị T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- **Về tố tụng:** việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh S, chị T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo, kháng nghị thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1, thấy rằng:

[2.1] Anh S và chị T1 thừa nhận chị T có chuyển vào tài khoản của anh S số tiền 2.340.000.000 đồng, là tiền thỏa thuận hợp tác mua đất ở Campuchia. Theo nội dung đoạn tin nhắn đương sự cung cấp thì có căn cứ xác định chị T và anh S có thỏa thuận đầu tư mua đất. Do đó, số tiền 2.340.000.000 đồng là tiền chị T chuyển cho anh S để đầu tư mua đất không phải là tiền chị T cho anh S vay nên xác định quan hệ tranh chấp là đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Chị T yêu cầu chị Trần Thị Thùy T1 cùng với anh S có trách nhiệm trả cho chị T số tiền 1.840.000.000 đồng. Xét thấy, chị T1 là vợ của anh Đoàn Văn S. Chị T1 thừa nhận tiền có được từ việc làm ăn của anh Đoàn Văn S đều dùng để chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Do đó, chị Trần Thị Thùy T1 cùng có trách nhiệm với anh Đoàn Văn S trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 1.840.000.000 đồng là phù hợp theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 kháng cáo yêu cầu được trả tiền cho chị T trong thời hạn 3 năm, tuy nhiên chị T tại phiên tòa chị T có ý kiến không đồng ý với thỏa thuận trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1. Ngoài ra, yêu cầu kháng cáo của anh S, chị T1 có thể được thực hiện thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án theo Luật thi hành án dân sự và không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án.

[3] Từ đó cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, đúng đắn nội dung vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên đương sự. Anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo của anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo; kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Không chấp nhận kháng cáo của anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1;
- Giữ nguyên Bản án số 118/2024/DS-ST, ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ Điều 166; Điều 357 luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Buộc anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T 1.840.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí phúc thẩm: anh Đoàn Văn S và chị Trần Thị Thùy T1 phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng phúc thẩm theo Biên lai thu số: 0011481 ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành.
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Cường